

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/07/2025. UBND xã đã thực hiện thành lập các Ban chỉ đạo: Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Kiên Thọ; Quyết định số 418/QĐ-UBND, ngày 20/7/2025 về việc thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 các thôn trên địa bàn xã Kiên Thọ; Kế hoạch số 16/KH-UBND, ngày 31/7/2025 về thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã Kiên Thọ; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Kiên Thọ nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng quy chế hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hướng: Đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính "*Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động; Công khai minh bạch, hiệu quả*". Tích cực học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức để đáp ứng nhiệm vụ của chính quyền địa phương 02 cấp. Sự chuyển đổi này hướng tới chính quyền thân thiện, gần dân, sát dân và giải quyết thủ tục hành chính hiệu quả, giảm thiểu khâu trung gian.

2. Công tác cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025

Theo Quyết định số 776/QĐ - UBND ngày 10/8/2025 của UBND xã Kiên Thọ về việc Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025. Kế hoạch đã đề ra 42 nhiệm vụ trong năm 2025 trên 07 lĩnh vực thể hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo tiến độ về cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức, bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác chỉ đạo, điều hành CCHC. Đồng thời, phân công trách nhiệm cụ thể từng nhiệm vụ nhằm đảm bảo cho việc quản lý, điều hành công tác CCHC thống nhất, đồng bộ phù hợp với chức năng chuyên môn của từng đơn vị, nâng cao hiệu quả thực hiện, định kỳ trong các cuộc họp tháng của các phòng chuyên môn, trung tâm phục vụ hành chính công, trung tâm cung ứng dịch vụ công báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công

trong kế hoạch CCHC. Tính đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành 12/12 nhiệm vụ của năm 2025 theo kế hoạch đề ra (đạt tỷ lệ 100%).

3, Công tác tự kiểm tra CCHC năm 2025

Các phòng, các Trung tâm tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới cán bộ, công chức các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính. Thông qua việc phổ biến, quán triệt các văn bản đã mang lại kết quả rất thiết thực, nhận thức về vai trò trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong việc góp phần nâng cao trách nhiệm phục vụ người dân đến thực hiện thủ tục hành chính. Nội dung về nhiệm vụ cải cách hành chính được lồng ghép đánh giá trong các cuộc họp giao ban, họp triển khai nhiệm vụ hàng tháng của các phòng ban nhằm nâng cao tầm nhận thức cho cán bộ, công chức về cải cách hành chính.

4. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao

Trên cơ sở tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh Thanh Hóa. Đơn vị xã đã thực hiện 04/04 nhiệm vụ đó là: Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025; Thành lập ban chỉ đạo cải cách hành chính; Xây dựng kế hoạch thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước của UBND xã Kiên Thọ năm 2025.

5. Những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại địa phương.

Các mô hình và sáng kiến CCHC hiệu quả tại địa phương bao gồm sử dụng mã QR để tra cứu hồ sơ, triển khai Hệ thống giám sát, điều hành hoạt động Bộ phận Một cửa để theo dõi và minh bạch hóa quy trình, cũng như áp dụng Hệ thống theo dõi nhiệm vụ giúp nâng cao tinh thần và trách nhiệm của công chức. Việc nhân rộng những sáng kiến này giúp nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy nền hành chính dân chủ, minh bạch, hiện đại.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Thực hiện kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025, đồng thời thực hiện có chiều sâu, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; Kế hoạch số 176/KH-

UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 4 năm 2025. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2025 trên địa bàn xã.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Số lượng văn bản đã được kiểm tra, rà soát; tiến độ, kết quả xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát; kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật): Thực hiện Công văn của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa ngày 10/07/2025 về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ văn bản điện tử và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử. Ủy ban nhân dân xã Kiên Thọ đã thực hiện rà soát 02 văn bản gồm: Rà soát Nghị quyết số 12/2025/NQ - HĐND ngày 24/06/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc miễn phí thủ tục hành chính trực tuyến nhằm tăng tính hiệu quả bền vững và thúc đẩy chuyển đổi số thực chất. Kết quả rà soát các văn bản đều đề cập đến việc công nhận giá trị pháp lý của văn bản điện tử, hồ sơ điện tử tuy nhiên chưa đồng bộ với quy định của Luật giao dịch điện tử năm 2023.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Năm 2025 Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã thực hiện cập nhật, rà soát 389 thủ tục hành chính theo danh mục cấp xã.

- Thực hiện niêm yết, công khai 389 TTHC; Thực hiện quy định về mức thu phí, lệ phí theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp: Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu giải quyết Thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã; Thực hiện phần mềm ứng dụng theo danh mục các phần mềm dung chung của tỉnh Thanh Hóa, Trung tâm phục vụ hành chính công có 06 nhân sự gồm 01 giám đốc kiêm nhiệm, 01 phó giám đốc và 03 công chức, 01 công chức tăng cường trực tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Đơn vị xã đã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý Công tác số hóa hồ sơ khi tiếp nhận theo quy định đã được các cán bộ, công chức Trung tâm phục vụ hành chính công xã thực hiện, dần hình thành nên dữ liệu phục vụ cho việc khai thác, tái sử dụng sau này. Trong năm đã tiếp nhận 2973 hồ sơ, hồ sơ giải quyết và trả đúng hạn 2891, có 09 hồ sơ trả quá hạn do hệ thống phần mềm trong tháng 7 có lúc còn bị lỗi, nghẽn không vào được, hệ thống mạng của công chức Văn phòng HĐND&UBND phụ trách công tác tư pháp bị nghẽn mạng. Các hồ sơ được số hóa theo quy định và được trả kết quả đảm bảo theo đúng quy trình và công khai, minh bạch.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong năm 2025, ủy ban nhân dân xã không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg, các cơ quan, đơn vị cũng đã chủ động bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch của UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và đạt được một số kết quả nhất định đó là: Đã kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đã tiến hành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của các bộ, ngành để khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC; Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã chủ động, thực hiện nhiều phương pháp để nâng cao hiệu quả, năng suất lao động nhằm giảm thời gian giải quyết TTHC, giảm thời gian chờ đợi và đi lại của người dân khi thực hiện TTHC từ đó làm tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp vào sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, viên chức. Công khai tiến độ, chỉ số đánh giá chất lượng giải quyết công việc đơn vị xã từ đó có biện pháp khắc phục, tiếp tục cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương. Đơn vị xã đã thực hiện rà soát và hoàn thiện 01 quy chế làm việc của UBND xã; 03 quyết định ban hành Quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các Văn phòng HĐND&UBND xã, của Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá – Xã hội; Quy chế hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trình đề nghị Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết thành lập các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã Kiên Thọ.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức thực hiện Công văn số 1681/SGDDĐT- KHTC ngày 30/5/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, thành lập đơn vị hành chính cấp xã; Công văn số 2236/SGDDĐT- KHTC ngày 5/7/2025 của Sở GDĐT về việc tiếp tục hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về giáo dục khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ tịch UBND xã đã ký quyết định tiếp nhận viên chức các trường trong xã.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:

+ Biên chế công chức: Biên chế được giao năm 2025 tại Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc giao biên chế khối chính quyền của tỉnh Thanh Hóa năm 2025 là 40 biên chế. Năm 2025 khối chính quyền được giao: 40 biên chế. Thời điểm 1/7/2025 có 36 biên chế; thiếu 04 biên chế. Đến ngày 01/8/2025 xã còn 32 biên chế: 05 biên chế xin nghỉ (02 CC phòng VHXXH xin nghỉ hưu trước tuổi; 02 CC phòng Kinh tế xin nghỉ việc. Hiện tại thiếu 8 biên chế.

+ Biên chế viên chức: Tại Nghị quyết số 561/NQ – HĐND ngày 24/06/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá, số biên chế viên chức của đơn vị xã Kiên Thọ là 216 biên chế (Mầm non: 61 biên chế, Tiểu học: 85 biên chế, THCS: 70 biên chế). Tại thời điểm 01/07/2025, số viên chức hiện có của xã là: 245 biên chế, tại thời điểm 01/12/2025, số viên chức hiện có là 248. Thực hiện Công văn số 4230/SNV-CCVC, ngày 11/08/2025 của Sở Nội vụ Thanh Hoá về việc thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên năm học 2025- 2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch, phương án xét tuyển hợp đồng lao động làm giáo viên năm học 2025- 2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả: Đã xét tuyển được 11 người cho cả 3 cấp học trong xã(gồm bậc MN, TH và THCS)

- Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa: Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Căn cứ Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về giao biên chế chính quyền tỉnh Thanh Hoá năm 2025, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã ký 5 quyết định tiếp nhận và phân công công tác, ký 10 quyết định bổ nhiệm trưởng, phó phòng chuyên môn và trung tâm hành chính công. Thực hiện Công văn số 2456/SGDDĐT-TCCB ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quyết định tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính, biên chế và lao động hợp đồng các cơ sở giáo dục khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, Chủ tịch uỷ ban nhân dân xã đã ký 03 quyết định tiếp nhận nguyên trạng giáo viên, nhân viên hành chính trong biên chế và lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP công tác tại các Trường Mầm non, các trường Tiểu học và các trường THCS trực thuộc UBND xã Kiên Thọ. Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ tịch UBND xã đã ký quyết định thành lập các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trực thuộc UBND xã và ký 18 quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Thực hiện Công văn số 2892/SGDDĐT-TCCB ngày 11/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ thuộc các cơ sở

giáo dục, uỷ ban nhân dân xã đã thực hiện tham gia ý kiến tại công văn số 542/UBND – VHXX ngày 19/08/2025.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Đơn vị xã đã tổ chức thực hiện Công văn số 12972/UBND-THĐT ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh về việc dự hội nghị trực tuyến toàn quốc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*):

+ Tuyển dụng công chức: Do năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên số lượng công chức của đơn vị xã đang được thực hiện theo biên chế được giao tại Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc giao biên chế khối chính quyền của tỉnh Thanh Hóa năm 2025, Đơn vị xã chưa thực hiện tuyển công chức.

+ Tuyển dụng viên chức: Thực hiện Công văn số 4230/SNV-CCVC, ngày 11/08/2025 của Sở Nội vụ Thanh Hoá về việc thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên năm học 2025- 2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Uỷ ban nhân dân xã đã tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch, phương án, thông báo xét tuyển hợp đồng lao động làm giáo viên năm học 2025- 2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả: Đã xét tuyển được 11 người cho cả 3 cấp học trong xã(gồm bậc MN, TH và THCS).

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Năm 2025, đơn vị xã đã ban hành 10 quyết định bổ nhiệm các trưởng phòng, phó phòng, phó giám đốc trung tâm phục vụ hành chính công, ban hành 18 quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trực thuộc uỷ ban nhân dân xã.

- Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị. Năm 2025 năm 2025, đơn vị xã chưa thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại cơ quan và các đơn vị sự nghiệp công lập

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, địa phương. Từ những ngày đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đơn vị xã Kiên Thọ đã khẩn trương tập trung vào công việc, không để chậm trễ ảnh hưởng đến hoạt động chính quyền địa phương. Cải tiến lề lối làm việc, nâng cao ý thức phục vụ người dân trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; không để tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vắng mặt tại nơi làm việc, nhất là tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm phục vụ hành chính công. Nhìn chung cán bộ công chức viên chức của xã đã thực hiện tốt kỷ luật kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Năm 2025 Ủy ban nhân dân xã đã cử công chức tham gia 55 lớp tập huấn trực tiếp và tham dự 85 hội nghị trực tuyến.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt và có hiệu quả Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước; Thực hiện nhiều biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ. Qua đó đơn vị xã đã quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Ngân sách và biên chế được giao; tiết kiệm những khoản chi tiêu không cần thiết.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Chính phủ giao. Công tác quản lý tài chính và thu chi ngân sách được điều hành linh hoạt, kịp thời, chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách, đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công. Tổ chức thực hiện Công văn số 13938/UBND-THĐT ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh năm 2025: Số dự án xã làm chủ đầu tư: 36 dự án: 22 dự án vốn tỉnh quản lý; 08 dự án vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM; 06 dự án vốn Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi. Kế hoạch vốn được giao: 31,554 triệu đồng. Đã giải ngân: 31,554 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Trong năm 2025 tại đơn vị xã không có kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đơn vị xã đã quản lý và sử dụng nguyên trạng 03 trụ sở của 03 xã trước khi sáp nhập, 9 trường học, 3 trạm y tế, 26 nhà văn hoá thôn. Không có trụ sở dôi dư.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (*Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan*). Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt và có hiệu quả Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước; Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ qua đó đơn vị xã đã quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Ngân sách và biên chế được giao; tiết kiệm những khoản chi tiêu không cần thiết.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương. Ủy ban nhân dân xã đã giao cho Trung tâm phục vụ hành chính công phụ trách chính quyền điện tử và giao cho phòng Văn hoá – Xã hội phụ trách chính quyền số. Trung tâm phục vụ hành chính công đã tham mưu ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo phát triển chính quyền điện tử, xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; thành lập Ban biên tập trang thông tin điện tử kèm theo Thông báo phân công nhiệm vụ để tổ chức thực hiện. Trang thông tin điện tử của xã đã đi vào hoạt động có hiệu quả nhằm hỗ trợ giới thiệu, quảng bá thông tin sản phẩm hàng hóa, cung cấp thông tin của địa phương, đăng tải các bộ Thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp thuận lợi trong việc tra cứu. Trong năm 2025, trung tâm cung ứng dịch vụ công hoạt động hiệu quả, đăng tải 198 tin bài trên Trang thông tin điện tử xã Kiên Thọ; Fanpage “Xã Kiên Thọ, Thanh Hóa News” với 213 lượt tin bài kịp thời đưa tin các sự kiện chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Phòng Văn hoá – Xã hội đã tham mưu ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo phát triển chính quyền số, ban hành quy chế hoạt động và phân công phụ trách lĩnh vực.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần: Năm 2025, đơn vị xã đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến là 2973 hồ sơ (Trong đó hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên dịch vụ công toàn trình là 672 hồ sơ, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần là 2301 hồ sơ).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác chỉ đạo và điều hành được quan tâm, giúp các hoạt động cải cách hành chính đi vào nề nếp và đạt hiệu quả cao hơn.

- Cán bộ, công chức ngày càng nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng và trách nhiệm của mình trong việc triển khai cải cách hành chính, từ đó nâng cao tinh thần làm việc.

- Công tác cải cách hành chính được thực hiện một cách đồng bộ, có kế hoạch, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng, ban, đơn vị, góp phần tạo nên sự chuyển biến chung.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, mang lại sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách hành chính góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, hình thành văn hóa công vụ tích cực, liêm chính và trách nhiệm.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Những tồn tại, hạn chế

- Dù có nhiều nỗ lực tuyên truyền, số lượng người dân và doanh nghiệp sử dụng Công Dịch vụ công quốc gia để nộp hồ sơ còn hạn chế.

- Việc thực hiện các bước tạo tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến còn gặp nhiều vướng mắc, gây khó khăn cho người dân.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Phần lớn cá nhân, tổ chức vẫn có tâm lý ưa thích việc thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp vì cho rằng phương pháp này thiết thực và nhanh chóng hơn.

- Một bộ phận không nhỏ người dân còn hạn chế trong việc sử dụng công nghệ, thiết bị máy tính và internet để thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2025

1. Tiếp tục tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, áp dụng có

hiệu quả các phần mềm điện tử trong cải cách hành chính. Triển khai thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

3. Tiếp tục rà soát đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung các thủ

tục hành chính; rà soát, ban hành văn bản bám sát nội dung các văn bản cấp trên, cụ thể hoá phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001-2015 để đi dần vào nề nếp, phục vụ công dân, tổ chức được tốt hơn.

5. Tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong năm 2025, bao gồm việc đánh giá chất lượng các dịch vụ công trực tuyến, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, hoàn thiện các tiêu chí về chỉ số CCHC, và báo cáo kết quả thực hiện các nghị định, quy định liên quan đến CCHC trước ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định 240/QĐ-TTg.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả cao hơn trong giai đoạn tới cần tập trung vào các nội dung sau đây:

1. Tập trung nguồn lực cho việc tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng ứng dụng đám mây và đẩy mạnh xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường điện tử.

2. Xây dựng kế hoạch đo lường chỉ số CCHC để đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính.

3. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý, đặc biệt là các TTHC liên quan đến nhiều tài liệu kèm theo.

4. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ này để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Mạnh dạn thí điểm và nhân rộng các mô hình làm tốt trong công tác CCHC, đặc biệt là các mô hình tiếp cận và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại nhà, để tăng cường sự thân thiện và hiệu quả.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Kiên Thọ.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (B/c);
- Chủ tịch UBND xã (B/c);
- Trung tâm phục vụ HCC (Th/h);
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Dũng

Phụ lục 01b
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA UBND XÃ KIÊN THỌ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo năm, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	2	
2	Kế hoạch CCHC			
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	42	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	99	
3	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	99	
3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	91	
3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	8	
4	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0; Có = 1	1	
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	0	
2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	3	
3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	3	
4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	389	
2	Số TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	Thủ tục	389	
3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	389	
4	Kết quả giải quyết TTHC			
4.1	Số hồ sơ đã tiếp nhận	Hồ sơ	2.973	
4.2	Số hồ sơ đã được giải quyết xong	Hồ sơ	2.891	
4.3	Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	2.880	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo năm, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.4	Tỷ lệ hồ sơ đã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,62	
4.5	Số hồ sơ chưa giải quyết quá hạn	Hồ sơ	0	
5	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về TTHC	%	0	
5.1	Số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyên đến)	PAKN	0	
5.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Chưa = 0; Hoàn thành = 1	1	
2	Số ĐVSNCL thuộc UBND xã	ĐVSNCL	9	
3	Số liệu về biên chế công chức			
3.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	40	
3.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	35	
3.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
3.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	5	
4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.1	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	248	
4.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	6	
1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	9	
1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo năm, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.2	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
3	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1; Chưa thực hiện = 0	0	
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
4.1	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.3	Số công chức bị kỷ luật.	Người	0	
4.4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
VI	Cải cách tài chính công			
1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
2	Tổng số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	9	
3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70%- dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30%- dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10%- dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
1	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	%	100	
2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của đơn vị	%	100	
2.1	Tổng số văn bản của đơn vị	Văn bản	3.970	
2.2	Số văn bản đi của đơn vị được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử	Văn bản	3.970	
3	Dịch vụ công trực tuyến			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo năm, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	100	
3.1.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	672	
3.1.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	672	
3.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	100	
3.2.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	2.301	
3.2.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	2.301	
3.3	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
3.3.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (Tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí...)	Thủ tục		
3.3.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		